



Đàn cảnh bình ở Côn Đảo

NGƯỜI PHÁP ĐỔ BỘ LÊN CÔN ĐẢO

Trần Thanh Ái

Trước khi đặt chân đến Malacca năm 1511 thì người Bồ Đào Nha đã chuẩn bị các tài liệu về con đường hải hành đi về Trung Hoa và Nhật Bản, và do đó đã biết đến Côn Đảo như là một mốc định vị lộ trình. Trong suốt thế kỷ XVI và XVII đã có rất nhiều con thuyền của các cường quốc Âu châu qua lại trên tuyến đường biển này, và Côn Đảo luôn là một vị trí được đánh dấu trong các hải đồ, thậm chí đã là nơi dừng chân của nhiều tàu thuyền. Có thể ý tưởng chiếm đảo làm căn cứ đã có từ lâu, nhưng phải đến năm 1702, người Anh mới thực hiện ý tưởng này, và chỉ trụ lại được ba năm mà thôi, sau một cuộc tấn công bất ngờ do quan trấn thủ chúa Nguyễn chủ mưu⁽²⁾. Đến lượt người Pháp thử thời vận: năm 1720, họ cho đổ bộ một đại đội lên đảo, và năm 1721 thêm một đại đội khác được tăng viện. Tuy nhiên chúng ta chỉ biết sơ lược về chiến dịch này qua lời kể của nhà truyền giáo J.C. Jacques trong bức thư

gửi linh mục Raphaelis đề ngày 1-11-1722 (Jacques 1724, tr.2). Họ đến Côn Đảo với mục đích gì? Họ đã làm gì trên đảo? Số phận họ ra sao? Không có tài liệu sử học bằng tiếng Việt nào đề cập đến giai đoạn này, từ *Dại Nam thực lục* do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn đến bộ *Lịch sử Việt Nam* đồ sộ mới biên soạn gần đây gồm 15 tập được tái bản và bổ sung năm 2017 (giai đoạn liên quan được giới thiệu trong quyển 4 dày 647 trang, do Trần Thị Vinh chủ biên). Tại sao Quốc sử quán triều Nguyễn không ghi chép về cuộc đổ bộ này như đã từng ghi chép về cuộc đổ bộ của người Anh năm 1702? Trong bài viết này, chúng tôi sẽ cố gắng tìm câu trả lời cho các câu hỏi trên, để làm sáng tỏ giai đoạn lịch sử này của Côn Đảo.

1. Những bước chuẩn bị của người Pháp

Mục tiêu của Công ty Đông Ấn của Pháp là vừa kinh doanh vừa hỗ trợ cho Hội truyền giáo Hải ngoại Paris⁽²⁾, điều này đã

được phác họa trong thư của giám mục F. Pallu đề ngày 2-1-1672 gửi Colbert lúc ấy là Bộ trưởng Tài chính kiêm Quốc vụ khanh phụ trách Hải quân nước Pháp. Chính vì thế, trong thế kỷ XVII và XVIII, nhiều hoạt động của Công ty Đông Ấn Pháp gắn liền với các hoạt động của Hội truyền giáo này. Và có lẽ nhà truyền giáo Pháp Louis Laneau (1637-1696) là người đầu tiên chính thức đề trình lên lãnh đạo nước mình ý tưởng xây dựng căn cứ tại Côn Đảo, làm trạm dừng chân cho các hoạt động tôn giáo và thương mại trong khu vực, đồng thời có thể chế ngự tuyến đường hàng hải này vì đó là một vị trí yết hầu. Là người có vai trò quan trọng trong việc thành lập giáo hội Thiên Chúa giáo ở Vương quốc Xiêm (Siam, tức Thái Lan ngày nay), ông được thụ phong Giám mục hiệu tòa Metellopolis (in partibus infidelium) năm 1674. Dù chỉ chịu trách nhiệm ở vương quốc này, nhưng Giám mục Laneau được xem là nguồn thông tin

vô cùng quý giá về những vùng đất xa lạ này, vì đó là thời kỳ mà Công ty Đông Ấn của Pháp phát triển về vùng Viễn Đông, và Xiêm trở thành trạm tiền tiêu của các đoàn thương nhân, ngoại giao và truyền giáo Pháp. Trong vai trò ấy, Laneau đã viết một bức thư đề ngày 1-11-1686 gửi Bộ trưởng Bộ Hải quân lúc ấy là ông de Seignelay:

“Thưa ngài, các quan chức của Công ty (Đông Ấn của Pháp) đã yêu cầu tôi cho ông biết tầm quan trọng phải có một thương điểm độc lập với các vua chúa trong khu vực này, và sự dễ dàng của việc thiết lập nó mà không gây nguy hại cho ai. Quả thật là năm vừa qua vua Xiêm đã trao (cho công ty) đảo Singor⁽³⁾, với vị trí khá thuận lợi, nhưng vì ở đó chưa có gì tiến triển cả, nên các quan chức ấy đề nghị một đảo khác bị bỏ hoang, lại nằm ở trung tâm các vùng biển, phía bên này eo biển Malacca và Sonde⁽⁴⁾, nơi mà mọi tàu thuyền bắt buộc phải đi ngang qua, khi đi cũng như khi về”.

“Các đảo này tên là Poulo Condor; nếu trụ được ở đấy, chắc chắn rằng chúng ta sẽ làm chủ của mọi hoạt động mậu dịch; nhưng vì kế hoạch này không thể khởi động nếu Hoàng thượng không rừ lòng ưng thuận, nên họ khẩn khoản xin quý ông vui lòng dùng uy tín của mình để kế hoạch này thành công; còn tôi, tôi sẵn lòng dành lời cầu nguyện của tôi cho họ, vì những đảo này luôn nằm trong trung tâm của mọi công cuộc truyền giáo của chúng ta, vì đó sẽ là một thuận lợi không thể ngờ tới, để hỗ trợ cho tôn giáo (của chúng ta) ở những vương quốc mà nó đã bắt đầu bén rễ, và để mang nó đến những vương quốc mà nó chưa hề được rao giảng, hoặc ở những nơi mà người Hà Lan đã hủy hoại nó. Tôi sẽ không đưa ra đề nghị này nếu tôi không xem nó như là một lợi ích cho nền mậu

dịch của Pháp, dù cho công cuộc truyền giáo của chúng ta có thể hưởng lợi nhiều từ đó” (Launay 1920, tr.192).

Gần như cùng lúc ấy, ngày 5-11-1686, Véret cũng đệ trình lên lãnh đạo công ty một tập hồ sơ về Côn Đảo, sau chuyến khảo sát thực địa khá tỉ mỉ. Có thể nói rằng đây là chuyến khảo sát được tổ chức một cách chính thức đầu tiên, vì trước đó, mặc dù nhiều nhà hàng hải phương Tây đã đặt chân đến Côn Đảo, và có nhiều ghi chép khá chi tiết như D.F. Navarette, W. Dampier, nhưng đó chỉ là những chuyến đi không có mục tiêu khảo sát cụ thể. Trong hồ sơ này, Véret chỉ ra những lợi ích mà Côn Đảo có thể mang lại, cũng như tầm quan trọng của vị trí này trên tuyến hàng hải trong vùng:

“Trên những hòn đảo không người ở này, hương liệu sẽ được mang đến một cách dễ dàng và dồi dào. Hòn đảo chính có ba cảng tốt, nhiều con suối, một dòng sông, một thảm thực vật tuyệt vời nhất thế giới... Tuyến đường này cũng mang lại lợi ích như thể là ta kiểm soát được hai eo biển Sonde và Malacca. Hơn nữa, phải kể đến việc mua bán với Lào và Campuchia như là một mảng quan trọng, vì họ có những mặt hàng giống với Xiêm” (Cultru, 1910, tr.4).

Nhưng ý tưởng của Laneau và kế hoạch do Véret đề ra đã phải nằm im trong tủ hồ sơ trong hơn 30 năm, vì mãi đến những thập niên đầu của thế kỷ 18, hồ sơ Côn Đảo mới được đem ra thực hiện.

2. Đại đội lính Pháp đầu tiên trên Côn Đảo (1720-1721)

Theo thư từ của các nhà truyền giáo Pháp thắp bùng trên con thuyền *Danaé* khởi hành ngày 7-3-1721 từ thành phố cảng Lorient và cập bến tại Côn Đảo ngày 8-9-1721, trong chuyến đi ấy có một đại đội lính

Pháp đến tăng cường cho một đại đội lính đã được cử đi Côn Đảo vào năm 1720. Đó là các bức thư sau đây (được liệt kê theo thứ tự thời gian công bố):

- Thư của nhà truyền giáo J.C. Jacques viết từ Quảng Đông ngày 1-11-1722 gửi linh mục Raphaelis, được in trong bộ *Lettres édifiantes et curieuses*, tập 16, xuất bản tại Paris năm 1724.

- Thư của nhà truyền giáo A. Gaubil viết ngày 23-2-1722 gửi linh mục E. Souciet được trích đăng trong quyển *Observations mathématiques, astronomiques, géographiques, chronologiques, et physiques*, xuất bản tại Paris năm 1729.

- Thư của nhà truyền giáo A. Gaubil viết từ Quảng Đông ngày 15-10-1722, được cho là gửi ông de Foucaud, chủ tịch Nghị viện Toulouse, được A.-A. Fauvel sưu tầm và công bố trong tạp chí *Revue française de l'étranger et des colonies* (Quyển 17), xuất bản tại Paris năm 1893.

Trong thư của nhà truyền giáo Jacques gửi linh mục Raphaelis đề ngày 1-11-1722, có nhắc đến nhiều hoạt động của người Pháp trên Côn Đảo, trong đó có hoạt động quân sự:

“Tôi khởi hành từ cảng Port-Louis ngày 7-3-1721 trên một chiếc thuyền buồm ba cột (frégate) tên là *Danaé* của Công ty Đông Ấn Pháp, do Ngài hiệp sĩ de la Vicomté chỉ huy. Trên thuyền có một đại đội lính mà người ta sẽ cho đổ bộ lên đảo Orléans⁽⁵⁾, để hợp lực với một đại đội đã có mặt trên đảo từ năm trước⁽⁶⁾ (Jacques 1724, tr.2).

Nghĩa là năm 1720 một đại đội lính Pháp đầu tiên đã đặt chân đến Côn Đảo, và năm 1721 Pháp lại cử thêm một đại đội nữa đến tăng cường. Về đại đội lính đầu tiên đã đổ bộ lên Côn Đảo năm 1720, nhà truyền giáo A. Gaubil đi trên cùng con thuyền *Danaé* với linh mục

Jacques hé lộ thêm nhiều chi tiết khác. Trong thư đề ngày 15-10-1722 gửi ông de Foucaud, Gaubil cho biết:

"Sau khi đi qua đảo Banka⁽⁷⁾, chúng tôi đi về hướng đảo Poulo Timaon⁽⁸⁾ nằm rất gần cửa Nam của eo biển Malacca, và ngày 7 tháng 9 chúng tôi trông thấy Côn Đảo, còn gọi là đảo Orléans. Tôi đã định ninh là sẽ tìm thấy con thuyền Pháp mang tên *Galatée*⁽⁹⁾ lên đường năm 1720 để đi đến Côn Đảo cùng với nhiều đại bác, quân dụng và một đại đội lính. Thế mà tôi chẳng thấy người Pháp nào trên đảo, chúng tôi chỉ thấy tên của nhiều sĩ quan được khắc lên thân cây, và những gì còn sót lại của các túp lều mà thủy thủ và binh lính đã xây" (Gaubil 1893, tr.300).

Đoạn thư trên của Gaubil xác nhận ghi chép của linh mục Jacques về việc vào năm 1720 chính phủ Pháp đã cử một đại đội lính Pháp cùng trang thiết bị quân sự đến đây trên con

thuyền *Galatée*, và ông cũng không nói gì về tung tích của đại đội lính tiên phong ấy. Khi đi tìm dữ liệu về các con tàu của Pháp đi về vùng Viễn Đông năm 1720 trên trang *Mémoire des Hommes* kết nối với hồ sơ thư tịch hàng hải thuộc Bộ Quốc Phòng Pháp sau đây:

https://www.memoiredeshommes.sga.defense.gouv.fr/fr/arkotheque/client/mdh/companie_des_inde/armement_navires.php, chúng tôi thấy có tên 3 chiếc *Maure*, *Prince de Conti*, và *Galatée* với các thông tin có liên quan như sau:

Như vậy là trong số ba con tàu trên, chỉ *Galatée* là có nhiệm vụ ghé trạm dừng chân ở Xứ Đàng Trong trước khi đến Trung Hoa. Đó là một chiếc thuyền 3 cột buồm, tải trọng 260 tấn, được trang bị 20 khẩu đại bác (Estienne 1996). Không có thông tin nào nói về thuyền *Galatée* chở những gì, hành khách trên thuyền là những ai, nhưng lại có thông tin về thủy

thủ đoàn: danh sách thủy thủ đoàn gồm 103 người nhưng 4 người không lên thuyền lúc khởi hành. Đặc biệt có thông tin về các thủy thủ chết trong cuộc hành trình:

- 8 người chết trên biển lướt đi từ ngày 29-7-1720 đến ngày 14-10-1720, nghĩa là trước khi đi vào bờ biển xứ Đàng Trong.

- 1 người chết tại bờ biển xứ Đàng Trong (ngày 15-10-1720).

- 7 người chết tại Côn Đảo, từ 5-12-1720 đến 31-1-1721, người chết có chức vụ cao nhất là trung úy De Russey, nhân vật số 3 chỉ đứng sau thuyền trưởng và thuyền phó, chết ngày 23-12-1720.

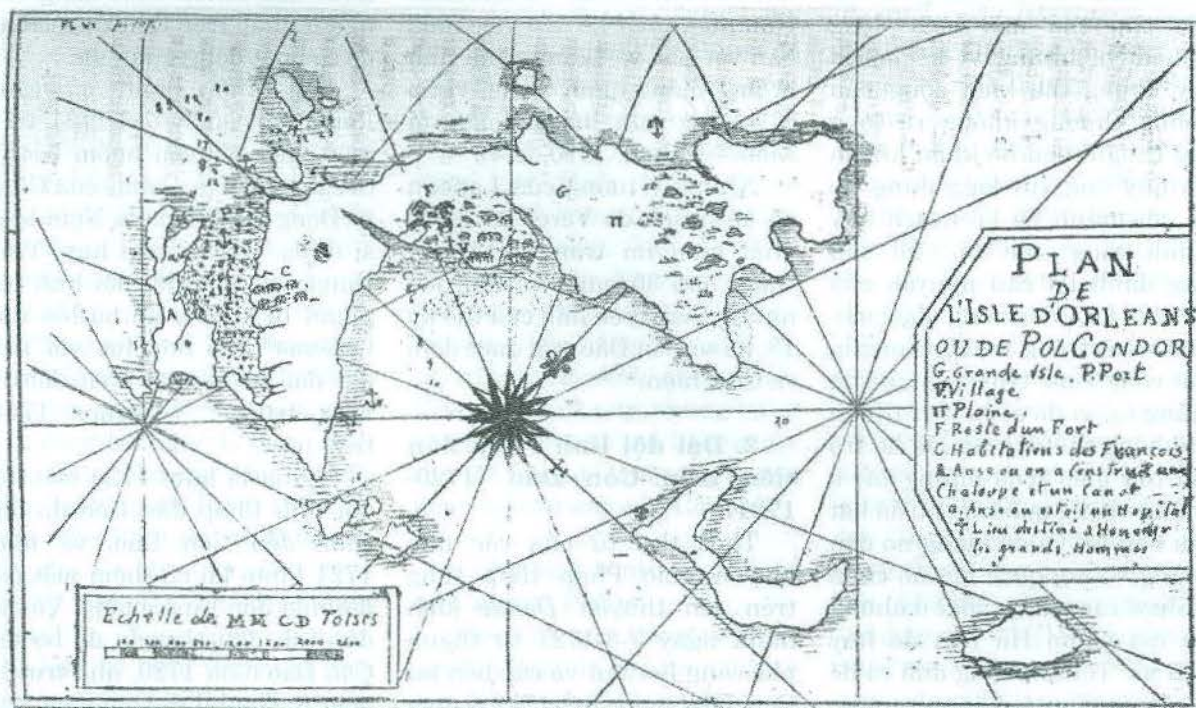
- 6 người chết tại Quảng Đông, từ ngày 6-9-1721 đến ngày 3-1-1722.

- 1 người chết trên biển lướt về (ngày 1-5-1722).

Ngoài 1 người được xác định là chết chìm trên biển trong lướt đi (ngày 21-8-1720), tài liệu lưu trữ không cho biết nguyên nhân của những cái

Bản đồ Côn Đảo do hai kỹ sư Deidier và Verrier phác họa năm 1721 và được Souciet công bố năm 1729.

Chú thích: G = đảo lớn, P = bến cảng, V = làng mạc, II = cánh đồng, F = phế tích đồn Anh, C = trại lính Pháp, A = nơi đóng 1 xà lúp và 1 chiếc xuồng, a = bệnh viện



Plan dressé en 1721 par MM. Deidier et Verrier, ingénieurs du Roy et publié en 1729 dans les observations mathématiques, etc., par le P. Souciet S. J.

Tên thuyền	Khởi hành	Thuyền trưởng	Số thủy thủ	Về Pháp ngày	Lộ trình
Maure	5-3-1720 Saint-Malo	Chauvel	109	1-7-1722 cảng Lorient	Saint-Malo - Trung Hoa - Lorient
Prince de Conti	5-3-1720 Saint-Malo	Deslandes- Beaugrand	114	27-8-1722 cảng Port- Louis	Saint-Malo- Trung Hoa - Braxin - Port-Louis
Galatée	7-3-1720 Saint-Malo	Le Gac	99	1-7-1722 cảng Lorient	Saint-Malo - Xứ Đàng Trong - Trung Hoa-Lorient

Các tàu thuyền của Công ty Đông Ấn Pháp khởi hành năm 1720

chết khác là gì.

Qua hồ sơ nhân sự này, ta biết được là thuyền *Galatée* đã ghé Côn Đảo vào những tháng cuối năm 1720, khoảng thời gian sau ngày 15-10-1720 (là ngày thuyền còn chạy dọc bờ biển xứ Đàng Trong) và trước ngày 5-12-1720 (là ngày mà người đầu tiên chết trên Côn Đảo), và thuyền lên đường đi Trung Hoa khi gió mùa tây nam bắt đầu thổi mạnh (sớm nhất là đầu tháng 4). Trong mấy tháng đóng quân trên Côn Đảo họ đã làm gì? Chúng tôi chỉ tìm thấy trong thư gửi Souciet, Gaubil có một ghi nhận vắn tắt trong phần mô tả vị trí địa lý của bến cảng Côn Đảo như sau: “Thuyền vào và ra bằng hai lối tùy theo loại gió mùa; giữa đảo lớn và một đảo nhỏ có một luồng lạch, sâu khoảng 8 sải nước, nhưng đi qua đó rất nguy hiểm. Đó là nơi mà binh lính Pháp đã từng đóng đồn vào năm 1721, và là nơi mà họ chịu nhiều khốn khổ” (Souciet 1729, tr. 119).

Vậy họ chịu nhiều khốn khổ như thế nào mà đến nỗi họ đã phải bỏ nhiệm vụ để đi về Trung Hoa, sau mấy tháng chịu đựng? Trong thư đã nói bên trên, linh mục Jacques đã mô tả lại cảnh đi tìm đại đội mở đường như sau: “Chúng tôi định ninh là khi thấy con tàu thả neo với cờ trắng thì dân cư trên đảo và nhất là những người Pháp đã được chở đến đảo trước đây sẽ đổ xô đến gặp chúng tôi, và tiếp tế cho chúng tôi vì lương thực dự trữ

đã bắt đầu cạn. Nhưng chẳng có ai xuất hiện cả. Chúng tôi chờ thêm vài ngày nữa để họ có thời gian nhận ra chúng tôi, nhưng cũng vô ích. Cuối cùng thuyền phải cử một sĩ quan lên đảo bằng xuồng nhỏ để tìm hiểu tình hình. Viên sĩ quan báo cáo lại là sau khi đã đi rảo trong vùng quanh cảng, anh ta không trông thấy ai cả, và chỉ tìm ra dấu vết của vài túp lều, tại một trong số đó anh ta tìm thấy tro bếp còn nóng, nhiều viên đạn hỏa mai và nhiều mảnh quần áo của binh lính châu Âu, và chỉ có thể là lính Pháp. Lúc ấy trong đầu chúng tôi hiện lên nỗi bất hạnh mà người Anh đã chịu cách đây 20 năm⁽¹⁰⁾ cũng trên đảo này, và nhiều người tin rằng toán lính Pháp cũng đã chịu chung số phận ấy” (Jacques 1724, tr.14-15).

Sự hiện diện của tro bếp còn nóng cho thấy là lúc ấy trên đảo có người, và chắc hẳn rằng đó là dân sống trên đảo. Họ tránh mặt những người khách lạ hay chỉ là sự vắng mặt ngẫu nhiên? Về đại đội lính Pháp, họ đã bị tấn công như người Anh, hay là vì lý do nào khác? Bao nhiêu câu hỏi được đặt ra cho đoàn quân đổ bộ.

“Trước tình hình tồi tệ đó, thuyền trưởng mở cái hộp bí mật của Công ty; ông tìm thấy trong đó lệnh thay phiên trực cho một con thuyền khác mà họ nói là đang ở trong cảng, và ở đó cho đến khi có một con thuyền khác đến thay vào năm sau, và trong chừng

mực có thể, thúc đẩy việc xây dựng thương điểm mà họ cho là đã bắt đầu trên đảo. Vậy là chúng tôi phải thi hành mệnh lệnh trong khả năng của mình. Thật không vui về gì khi phải nằm lại cả năm trời tại một nơi dường như đã từng là và hiện nay đang là chốn rất thê thảm, sau khi đã đi hơn ba mươi ngàn cây số và chỉ còn cách đích đến là Trung Hoa hơn một ngàn rưỡi cây số nữa” (Jacques, 1724, tr. 16).

Như vậy là nhiệm vụ của đại đội tiên phong đổ bộ năm 1720 đã được sáng tỏ: đó là xây dựng một thương điểm trên Côn Đảo. Nhưng vì một lý do gì đó mà công trình dường như chưa được khởi sự mà lực lượng đổ bộ thì vắng bóng. Có lẽ không có cuộc tấn công nào, vì trên đường trở về Pháp, *Galatée* có ghé lại Côn Đảo 3 ngày (từ 22-1-1722 đến 25-1-1722), và chắc chắn là hai linh mục Jacques và Gaubil đã được họ cung cấp thông tin đầy đủ về những ngày khốn khổ trên đảo của họ. Như vậy chỉ còn nguyên nhân về điều kiện tự nhiên khắc nghiệt của đảo khiến họ phải hủy bỏ kế hoạch đóng quân ở đó. Tình trạng khan hiếm lương thực thực phẩm tươi sống là một trong

những nguyên nhân quan trọng đối với các đoàn tàu viễn dương vì bệnh chảy máu không vết thương⁽¹¹⁾ vẫn còn là nguyên nhân chủ yếu gây ra phần lớn cái chết cho thủy thủ vào đầu thế kỷ XVIII. Vì vậy, nhận xét của Gaubil “Ở Côn Đảo gần như không có thứ gì cần thiết cho cuộc sống cả” (Souciet, 1745, tr.121) có lẽ đã giải thích được tại sao đại đội mở đường này không ở lại Côn Đảo như kế hoạch đã vạch ra từ trước.

Con thuyền *Danaé* phải mất 17 ngày để vào được bến, do gió không thuận chiều. Lúc ấy họ bắt gặp một chiếc thuyền độc mộc đang tiến đến gần họ và ra cử chỉ tỏ vẻ thân thiện. Theo lời kể của các ngư dân này, phía bên kia có một làng dân cư, và năm trước ở đó có một con tàu lớn nằm chờ gió thuận để đi Trung Hoa; họ nhắc đến tên các viên sĩ quan chỉ huy, khiến đoàn đổ bộ nhận ra ngay đó là thuyền *Galatée* đã khởi hành năm 1720. Sau này, qua báo cáo của thuyền phó *Galatée* tên là Gravé de la Bellière mà d'Après de Manneville đã trích đăng năm 1745⁽¹²⁾, người ta biết được trước khi đến Côn Đảo, thuyền *Galatée* đã bị cầm chân ở Phan Thiết và Phan Rí hơn 1 tháng vì đã vào đất liền tìm nước ngọt. Chuyện này cũng được nhà truyền giáo Jacques nhắc đến trong thư gửi linh mục Raphaelis năm 1722 (có lẽ qua lời kể trực tiếp của viên thuyền phó trong chuyến trở về ghé qua Côn Đảo), nhưng ông chỉ nhắc đến như một bài học cảnh giác nên không có ghi ngày tháng, nơi chốn, nhân vật...

3. Hoạt động của đoàn đổ bộ thứ hai của Pháp trên Côn Đảo (1721-1722)

Như đã nói bên trên, ngày 8-9-1721, thuyền *Danaé* đổ bộ lên Côn Đảo, và ở lại đó khoảng

9 tháng, đến ngày 1-6-1722 mới lên đường đi Quảng Đông.

Hồ sơ lưu trữ cho biết con tàu *Danaé* có tải trọng 560 tấn, được trang bị 32 khẩu đại bác. Trên chuyến tàu này, ngoài thủy thủ đoàn và đại đội tăng cường, số hành khách được biết tên gồm có hai nhà truyền giáo J.C. Jacques và A. Gaubil đi nhận nhiệm vụ tại Trung Hoa, hai kỹ sư Hoàng gia Pháp Deidier và Verrier được Bộ Hải quân cử đi khảo sát địa hình Côn Đảo, trong đó kỹ sư Deidier được cử làm chỉ huy đảo, và một đại diện của Công ty Đông Ấn tên là Renault, tháp tùng cùng đoàn để đánh giá tiềm năng kinh tế của đảo và triển vọng khai thác thương mại.

Vì không liên lạc được với đại đội tiên phong, nên con thuyền *Danaé* phải nằm lại Côn Đảo chờ theo chỉ thị từ Công ty Đông Ấn Pháp. Lính Pháp được đưa lên bờ dựng lán trại. Lúc ấy là cuối tháng 9, đã vào mùa mưa già nên họ rất khổ sở vì không quen với khí hậu. Ban đầu bệnh tật đã tấn công binh lính, và sau đó đến lượt thủy thủ, và các chỉ huy, kể cả viên thuyền trưởng. Thêm vào đó là tình trạng khan hiếm thực phẩm tươi sống: thỉnh thoảng ngư dân mới mang cá hay gà vịt đến bán. Trên đảo gần như không có nguồn lương thực nào để duy trì sự sống, dân chúng phải mang vào đất liền dầu nấu được từ mỡ vích hoặc nhựa cây để đốt lấy gạo và một số thực phẩm khác. Ngoài ra, nước ngọt cũng là một vấn đề không nhỏ cho việc sinh sống trên đảo: trong bản tường trình của kỹ sư Deidier, nguồn nước sạch trên đảo chủ yếu dựa vào nước giếng, vì nước suối được hình thành từ nước mưa ngấm trong lá cây mục nên không bảo đảm vệ sinh... (d'Après de Manneville, 1745, tr.167).

Trong thư gửi cha Raphaelis, linh mục Jacques kể lại chuyện dân đảo đi thuyền vào đất liền

mua lương thực thực phẩm và vận chuyển ra Côn Đảo bán lại cho đoàn như sau:

- Ngày 21-12-1721, ba chiếc thuyền chở đầy lợn và gà từ đất liền ra đảo. Họ bán lại với giá khá rẻ (Jacques 1724, tr.19).

- Tháng 3-1722 có thêm một chiếc thuyền của dân chúng chở đồ tiếp tế ra đảo (Jacques 1724, tr.21).

Nhờ được tiếp tế thực phẩm tươi sống kịp thời mà sức khỏe của cả đoàn được hồi phục nhanh chóng. Linh mục Jacques cũng hé lộ thông tin liên quan đến cách thu thập thông tin trên đảo và cách kiểm soát tình hình của quan trấn thủ bờ biển: “Khi về đất liền, dân Côn Đảo truyền miệng nhau là người nước ngoài đã làm nhà cửa trên đảo, là họ có vẻ muốn định cư ở đó, và họ đã mang vợ con theo. Đúng là trong đoàn có ba binh sĩ có gia đình. Tin đồn này khiến viên quan trấn cử một nhân viên ra quan sát tình hình và báo cáo lại cho ông ta” (tr.21).

Trong điều kiện khắc nghiệt như thế, binh lính Pháp đã không trụ lại được trên đảo. Và những người có trách nhiệm như kỹ sư Deidier và Renault đã quyết định cho binh lính rút lui: khi đoàn thuyền ba chiếc rời Côn Đảo ngày 25-1-1722 để về Pháp, họ cũng cho đại đội lính Pháp hồi hương (Gaubil 1893, tr.300 - 302), sau hơn 4 tháng đặt chân lên đảo. Điều đó có nghĩa là kế hoạch xây dựng thương điểm trên Côn Đảo đã thất bại, và có lẽ vì thế mà quan trấn thủ không bẩm báo về triều đình, và Quốc sử quán triều Nguyễn đã không ghi chép lại sự việc. Tuy nhiên, thuyền *Danaé* vẫn tiếp tục ở lại Côn Đảo chờ gió mùa tây nam để đi Quảng Đông, và vì thế các nhà khoa học có dịp khảo sát kỹ càng tình hình nhiều mặt của Côn Đảo. Trên bình diện khoa học, chuyến đi này đã cung cấp cho cộng đồng nhiều kiến thức

thực địa được thu thập một cách khoa học và tỉ mỉ, vì từ thế kỷ XVIII các nhà đi biển rất thông thạo việc quan sát, đo đạc, ghi chép khách quan, kể cả các nhà truyền giáo. Cụ thể như:

- Linh mục Jacques đã có những ghi chép rất bổ ích về tình hình trên đảo, nhất là nếp sống vật chất và tinh thần của dân cư sinh sống ở đây.

- Linh mục Gaubier đã tiến hành quan sát đo đạc để xác định vị trí Côn Đảo theo hệ thống vĩ tuyến và kinh tuyến phổ quát. Đặc biệt là ông đã điều chỉnh những thông tin thiếu chính xác về vị trí địa lý của đảo mà nhà hàng hải W. Dampier đã công bố.

- Kỹ sư Deidier đã biên soạn một hồ sơ mô tả nhiều phương diện của Côn Đảo⁽¹³⁾, từ vị trí

địa lý, dân cư, tài nguyên thiên nhiên, động thực vật, chế độ thủy triều, mùa gió.

- Viên đại diện Công ty Đông Ấn Renault cũng biên soạn một hồ sơ về Côn Đảo, kèm theo thư 25-7-1723. Hồ sơ bao gồm nhiều mặt, từ vị trí địa lý của đảo lớn và các đảo nhỏ, các luồng lạch vào cảng, bến bãi, thổ nhưỡng, làng mạc, dân cư, cây cối, nguồn lợi hải sản, liên lạc với đất liền,...

Tóm lại, chiến dịch đổ bộ lên Côn Đảo vào các năm 1720-1722 của người Pháp đã thất bại, mà nguyên nhân đến từ sự khắc nghiệt của tự nhiên trên đảo. Điều này cũng đã được d'Après de Manneville xác nhận khi giới thiệu tập hồ sơ Côn Đảo do kỹ sư Deidier biên soạn như sau: "Vào năm

1720, Công ty (Đông Ấn) Pháp muốn đặt một thương điểm ở đó, nhưng một báo cáo rất ít thuận lợi đã khiến Công ty phải từ bỏ ý định này" (d'Après de Manneville, 1745, tr.168).■

CHÚ THÍCH:

1. Xem bài "Ai tổ chức tấn công thương điểm Anh ở Côn Đảo năm 1705?" của cùng tác giả trên tạp chí *Xưa&Nay* trong số trước.

2. Société des Missions Étrangères de Paris. Các tài liệu xưa thường dịch là Hội Thừa sai Paris, gây khó hiểu cho độc giả ngày nay.

3. Tức thành phố cảng Songkhla ngày nay.

4. Tức eo biển Sunda, nằm (Xem tiếp trang 38)

Tái hiện Lễ chào cờ lịch sử tại sân Đoàn Môn - Hoàng thành Thăng Long



Bìa sách *Chúng ta đem vinh quang sức dân tộc trở về*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019

Nhân kỷ niệm 65 năm ngày "Giải phóng Thủ đô (1954-2019)" Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (Trung tâm Bảo tồn Di sản Thăng Long - Hà Nội) và Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam (tạp chí *Xưa&Nay*) biên soạn cuốn sách ảnh nhằm lưu giữ và lưu truyền những tấm ảnh quý về sự kiện 10-10-1954, đặc biệt Lễ chào cờ tại sân Cột cờ (sân Đoàn Môn) Khu di sản Hoàng thành Thăng Long, minh họa cho trang sử đẹp, hào hùng và có ý nghĩa như ca từ của nhạc sỹ Văn Cao "Chúng ta đem vinh quang sức dân tộc trở về" được dùng làm tên cho tập sách ảnh này.■

Lễ chào cờ tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long (ảnh bìa 1) có sự tham gia của các lão thành cách mạng, các lãnh đạo, cựu lãnh đạo trung ương và Hà Nội, bộ đội, người dân và học sinh.

Lễ chào cờ bắt đầu ngay sau những xúc động trào dâng mà giai điệu hào hùng của ca khúc Tiến về Hà Nội của nhạc sỹ Văn Cao mang đến cho mọi người: "Trùng trùng quân đi như sóng, lớp lớp đoàn quân tiến về/Chúng ta đi nghe vui lúc quân thù đầu hàng...".

Đoàn quân nhạc, những thanh niên với mũ ca-lô và áo trấn thủ giống đội tự vệ của thủ đô năm nào, những lão thành cách mạng đỏ ngực huy chương... trong lễ chào cờ làm gợi nhớ tới những kỷ ức mùa thu hào hùng của 65 năm trước, khi thủ đô Hà Nội hân hoan đón đoàn quân giải phóng.

65 năm trước đúng 15h00 ngày 10-10-1954, hàng vạn nhân dân Thủ đô phấn khởi, trong niềm vui tự hào tham dự lễ Chào cờ mừng chiến thắng tại sân Cột cờ (sân Đoàn Môn) Hoàng thành Thăng Long, cờ đỏ sao vàng lại tung bay trên đỉnh Cột Cờ cổ kính, cả Hà Nội tung bừng hân hoan trong niềm vui giải phóng. Thủ đô lại trở về với Tổ quốc độc lập, tự do, kết thúc một chặng đường lịch sử đầy hy sinh, gian khổ nhưng rất oanh liệt, vẻ vang của nhân dân Hà Nội và cả nước.

Người Pháp đổ bộ lên Côn Đảo (Tiếp theo trang 23)

giữa đảo Sumatra và Java của Indonesia.

5. Tức Côn Đảo. Người Pháp đặt tên như thế để tri ân công tước Philippe d'Orléans trong thời gian nhiếp chính (1715-1723) khi vua Louis XV mới được 5 tuổi.

6. Trong một tài liệu nói về viên kỹ sư Verrier tháp tùng trên chuyến tàu ấy, S. Chabre ghi rõ hơn: con thuyền Danaé có tải trọng 560 tấn, được trang bị 32 khẩu đại bác, gồm đoàn thủy thủ 136 người, chở 1 đại đội lính khoảng 60 người, có nhiệm vụ đổ bộ lên Côn Đảo và thiết lập một tiền đồn ở đó (Chabre 2017, tr.122).

7. Tức Bangka, một đảo của Indonesia, nằm ở phía Đông đảo Sumatra.

8. Tức đảo Tioman nằm ở ngoài khơi bờ biển phía Đông của bán đảo Mã Lai.

9. Có tài liệu viết là Galathée. Trong bài này chúng tôi theo cách viết của trang *Mémoire des Hommes*.

10. Lĩnh mục Jacques muốn nói đến cuộc tấn công vào thương điểm

của Anh trên Côn Đảo năm 1705.

11. Nguyên văn tiếng Pháp là *scorbut*, tiếng Anh là *scurvy*, là bệnh chảy máu không do chấn thương, do cơ thể thiếu vitamin C gây ra.

12. Maybon (1919, tr. 114) đã nhầm khi cho là bản in đầu tiên của quyển này ra đời vào năm 1749.

13. D'Après de Manneville đã trích in trong quyển *Routier des côtes des Indes Orientales et de la Chine*. Paris, 1745.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chabre S. 2017. Etienne Verrier, ingénieur du roi en Nouvelle-France: contraintes et gestion du chantier de Louisbourg (1724-1745), *Études canadiennes / Canadian Studies* số 82/2017.

2. D'Après de Manneville 1745. *Routier des côtes des Indes Orientales et de la Chine*. Paris: Ch. J. B. Delespine.

3. Estienne, R., 1996. *Les armements au long cours de la deuxième Compagnie des Indes (1717 - 1763)*, Archives du port

de Lorient, Vincennes, Service historique de la Marine.

4. Gaubil A. 1893. Bourbon en Condor en 1721. *Revue française de l'étranger et des colonies*, Quatrième 17, 1er Semestre. Paris: Imprimerie et Librairie Centrales des Chemins de Fer.

5. Jacques J.C. 1724. Lettre du père Jacques à M. L'abbé Raphaëlis, trong *Lettres édifiantes et curieuses, écrites des Missions Etrangères, par quelques Missionnaires de la Compagnie de Jésus*, 16e Recueil. Paris: Nicolas Le Clerc.

6. Launay A. 1920. *Histoire de la Mission de Siam*, Volume 1, Paris: Anciennes Maisons Charles Douniol et Retaux.

7. Maybon Ch. 1919. *Histoire moderne du pays d'Annam (1592-1820)*. Paris: Librairie Plon.

8. Souciet E. 1729. *Observations mathématiques, astronomiques, géographiques, chronologiques, et physiques*. Paris: Rollin Libraire.

9. Trần Thị Vinh (Chủ biên) 2017. *Lịch sử Việt Nam*, tập 4, Hà Nội, Nxb. Khoa học Xã hội.

Diễn đàn giáo dục đại học Việt Nam - Italia



Ngày 7-10, Trường Đại học Văn Lang phối hợp với Uni - Italia Việt Nam tổ chức Diễn đàn giáo dục đại học Việt Nam - Italia. Đây là hoạt động trong khuôn khổ các sự kiện kỷ niệm 45 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Italia nhằm thúc đẩy hợp tác song phương của hai quốc gia trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tham dự Diễn đàn có đại diện Bộ GD&ĐT, Đại sứ Italia tại Việt Nam, Tổng

lãnh sự Italia tại TP Hồ Chí Minh, đại diện 23 trường đại học của Việt Nam, 17 trường đại học của Italia.

Tại diễn đàn, các diễn giả thảo luận, trao đổi các nội dung liên quan việc thúc đẩy dịch chuyển sinh viên trong bối cảnh quốc tế hóa giáo dục đại học và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Đề xuất các chương trình, dự án hợp tác trong khuôn khổ hợp tác với EU; liên kết đào tạo và hợp tác nghiên cứu khoa học giữa Việt Nam và Italia; hội nhập quốc tế trong giáo dục đại học và chương trình học bổng chính phủ nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục đại học...

Nhân dịp này, Trường Đại học Văn Lang chính thức công bố thành lập Viện Nghiên cứu di sản và Phát triển - nơi trưng bày và lưu giữ những di sản kiến trúc... ■

Trương Hà